TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/DS-PT
Ngày : 07- 8- 2023
V/v tranh chấp quyền về
tưới nước, tiêu nước trong canh tác.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLPT – DS ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc " Tranh chấp quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác"

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2023/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2023/QĐPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1973; địa chỉ: khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Trần Văn P, sinh năm 1963

2.2 Bà Đỗ Thị Kim E, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông P và bà Kim E1 là ông Trần Minh Hoan H, địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 6 năm 2023 (có mặt).

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Trần Diễm P1, sinh năm 1990

3.2 Anh Trần Minh T, sinh năm 1997

3.3 Chị Trần Thị M, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P1, anh T, chị M là ông Trần Minh Hoan H, địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 6 năm 2023 (có mặt)

3.4 Anh Trần Văn B, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn Ú

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Ú trình bày:

Ông Ú là chủ sử dụng thửa đất số 3, diện tích 6960,1 m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 8, diện tích 522,2 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ 40, khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long bị vây bọc bởi các thửa đất số 164, 143 và 137 của vợ chồng ông P, bà E1.

Ông Ú với ông P là anh em ruột. Nguồn gốc khu đất của ông Ú và ông P là do cha, mẹ tặng cho. Lúc sinh thời cha, mẹ có mở lối dẫn nước cập đường công cộng để thuận tiện cho việc canh tác khu đất, sau đó cha, mẹ phân chia đất cho anh em ông sử dụng thì đường nước này vẫn tồn tại và được sử dụng chung để canh tác.

Đầu năm 2022, khi ông P chuẩn bị chuyển nhượng thửa đất số 137 cho người khác thì ông Ú có yêu cầu ông Phu c lại đường dẫn nước này, diện tích ngang 01 mét, dài khoảng 100 mét qua các thửa đất số 164, 143 và 137 của ông P để làm lối dẫn nước, nhưng ông P không đồng ý.

Do đó, ông Ú khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P, bà E1 và các con của họ là: anh B, chị P1, anh T và chị M dành cho ông Ú một lối dẫn nước đi ngang qua các thửa đất của ông P, cụ thể: thửa 137 diện tích 61,2 m^2, thửa 164 diện tích 46,9 m^2 và thửa 143 diện tích 28,6 m^2 để thuận tiện cho việc tưới nước, tiêu nước trong canh tác.

*Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 13/6/2022, ngày 25/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của ông P và bà E1 trình bày:

Ông P là chủ sử dụng các thửa đất số 164, 143 và 137 giáp ranh với các thửa đất số 3 và số 8 của ông Ú. Tuy nhiên, lối dẫn nước mà ông Ú yêu cầu dành cho ông Ú thì vừa đi qua đất công cộng vừa đi qua đất của ông P chứ không hoàn toàn nằm trên đất thuộc quyền sử dụng của ông P. Đối với phần đất nào đi qua đất công cộng thì ông P không có ý kiến, còn đối với phần nào đi qua đất ông P thì phía ông P đồng ý dành cho ông Ú lối dẫn nước để tưới tiêu nhưng với điều kiện ông Ú phải đặt ống bọng dưới lòng đất để dẫn nước chứ không đồng ý cho ông Ú đào mương trên mặt đất, vì sẽ làm ảnh hưởng đến việc đi lại trên đất của bên ông

P. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Ú thì phía ông P yêu cầu ông Ú phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá đã định.

Qua khảo sát, đo đạc thực tế theo sự chỉ ranh của ông Ú thì lối dẫn nước có tổng diện tích 136,7m^2, trong đó thuộc thửa 137 của hộ ông P là 61,2m^2, phần còn lại 75,5m^2 thuộc đường giao thông (đất công) không thuộc thửa 164 và cũng không thuộc thửa 143 của hộ ông P mà chỉ giáp với thửa 164 và thửa 143.

Tại bản án sơ thẩm số: 80/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết việc ông Trần Văn Ú yêu cầu ông Trần Văn P, bà Đỗ Thị Kim E, anh Trần Văn B, chị Trần Diễm P1, anh Trần Minh T và chị Trần Thị M mở cho ông Trần Văn Ú một lối dẫn nước đi qua phần đất diện tích 46,9 m^2 thuộc thửa đất số 164, tờ bản đồ số 40, diện tích 895,0 m^2; loại đất trồng lúa và phần đất diện tích 28,6 m^2 thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 40, diện tích 538,5 m^2, loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, các thửa đất tọa lạc tại khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do hộ ông Trần Văn P và bà Đỗ Thị Kim E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Ú về việc ông Trần Văn Ú yêu cầu ông Trần Văn P, bà Đỗ Thị Kim E, anh Trần Văn B, chị Trần Diễm P1, anh Trần Minh T và chị Trần Thị M mở cho ông Trần Văn Ú một lối dẫn nước đi qua phần đất diện tích 61,2 m^2 thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 40, diện tích 2291,1 m^2, loại đất trồng lúa tọa lạc tại khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do hộ ông Trần Văn P và bà Đỗ Thị Kim E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09/01/2023 ông Trần Văn Ú kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 80/ 2022/ DS- ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ú buộc hộ ông P dành cho ông Ú lối dẫn nước diện tích là 61,2m^2 trên thửa đất số 137, tờ bản đồ số 40, tại khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do để ông Ú tưới, tiêu nước trong canh tác.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau giải quyết vụ án như sau: hộ ông P dành cho ông Ú được quyền đặt ống bọng dưới lòng đất của thửa 137 để dẫn nước tưới, tiêu trong canh tác, kích thước ống bọng tùy vào khả năng của ông Ú, đặt trong phạm vi 61,2m^2 tại vị trí theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 14/10/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M. Hộ ông P không yêu cầu ông Ú bồi thường thiệt hại cho hộ ông P.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thoả thuận của đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Mang Thít tuyên án sơ thẩm đến ngày 09 tháng 01 năm 2023 ông Ú có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ông Ú yêu cầu hộ ông P dành cho ông Ú một lối dẫn nước để tưới, tiêu trong canh tác, qua đo đạc hiện trạng lối dẫn nước có diện tích 61,2m^2 thuộc thửa đất số 137 của hộ ông P.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất thỏa thuận: hộ ông P dành cho ông Ú được quyền đặt ống bọng dưới lòng đất của thửa 137 để dẫn nước tưới, tiêu trong canh tác, kích thước ống bọng tùy vào khả năng của ông Ú, đặt trong phạm vi 61,2m^2 tại vị trí theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 14/10/2022 của Phòng tài Nguyên và Môi trường huyện M.

Xét sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn Ú.

Căn cứ điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, theo hướng công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 253 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 95, 166, 170, 171 Luật Đất đai 2013; các điều 27, 28, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn P, bà Đỗ Thị Kim E, anh Trần Văn B, chị Trần Diễm P1, anh Trần Minh T và chị Trần Thị M dành cho ông Trần Văn Ú được quyền đặt ống bọng dưới lòng đất của thửa 137, tờ bản đồ 40, khóm F, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để dẫn nước tưới, tiêu trong canh tác, kích thước ống bọng tùy vào khả năng của ông Ú, đặt trong phạm vi 61,2m^2, tại vị trí theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 14/10/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, gồm các mốc 11, 12, 13, B, 11 (thuộc chiết thửa 137-2).

2. Ông Trần Văn Ú có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề theo quy định pháp luật.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm như: Đình chỉ giải quyết việc ông Ú yêu cầu hộ ông Phu m lối dẫn nước đi qua thửa đất 164 và 143, về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết lại, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Ú không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông Trần Văn Ú 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007552 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Tổ HCTP TAND tỉnh VL;
- TAND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự: Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Chi

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Phòng nghị án Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Hội đồng xét xử gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Chi

- Các Thẩm phán thành viên: Ông Nguyễn Văn Dũng, Bà Sơn Nữ Phà Ca

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 52/2023/TLPT – DS ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Út, sinh năm 1973; địa chỉ: khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Trần Văn Phu, sinh năm 1963

2.2 Bà Đỗ Thị Kim Em, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phu và bà Kim Em là ông Trần Minh Hoan Hỹ, địa chỉ: Số 18/13, ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 6 năm 2023 (có mặt).

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Trần Diễm Phương, sinh năm 1990

3.2 Anh Trần Minh Tâm, sinh năm 1997

3.3 Chị Trần Thị Mơ, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phương, anh Tâm, chị Mơ là ông Trần Minh Hoan Hỹ, địa chỉ: Số 18/13, ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 6 năm 2023 (có mặt)

3.4 Anh Trần Văn Bằng, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có đơn xin vắng).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn Út

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3 như sau:

1. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo còn trong hạn luật định theo Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn Út.

Căn cứ điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm sơ thẩm số 80/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, theo hướng công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 253 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 95, 166, 170, 171 Luật Đất đai 2013; các điều 27, 28, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn Phu, bà Đỗ Thị Kim Em, anh Trần Văn Bằng, chị Trần Diễm Phương, anh Trần Minh Tâm và chị Trần Thị Mơ dành cho ông Trần Văn Út được quyền đặt ống bọng dưới lòng đất của thửa 137, tờ bản đồ 40, khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để dẫn nước tưới, tiêu trong canh tác, kích thước ống bọng tùy vào khả năng của ông Út, đặt trong phạm vi 61,2m^2, tại vị trí theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 14/10/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mang Thít, gồm các mốc 11, 12, 13, B, 11 (thuộc chiết thửa 137-2).

2. Ông Trần Văn Út có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề theo quy định pháp luật.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm như: Đình chỉ giải quyết việc ông Út yêu cầu hộ ông Phu mở lối dẫn nước đi qua thửa đất 164 và 143, về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết lại, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Út không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông Trần Văn Út 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007552 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Nữ Phà Ca **Nguyễn Văn Dũng** **Nguyễn Thị Kim Chi**